TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 153 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 3.4.2020
V/v *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Nguyễn Hồng Bách**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Bà Hoàng Thị Hòa**
Ông Nguyễn Hữu Đệ
- *Thư kí phiên tòa* : **Ông Nguyễn Đăng Hùng** – Thư kí Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* ***Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 3.4.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử công khai vụ án thụ lí số 17/2020/TLST- HNGĐ ngày 14.1.2020 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 17.3.2020giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Huyền Tr**, sinh năm 1989; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại Thôn Gia L, xã Việt H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: **Anh Đinh Vũ Giản Ch**, sinh năm 1985; Đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Thôn Gia L, xã Việt H, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 6.1.2020 và quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chị Phạm Thị Huyền Tr trình bày:

Chị và anh Đinh Vũ Giản Ch kết hôn ngày 27/9/2012 tại UBND xã Việt H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà của bố mẹ đẻ của chị tại Thôn Gia L, Việt H, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch đam mê lô đề, bài bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác (tên là H) làm cho người này có thai (có tài liệu gửi kèm là các tin nhắn). Sau khi biết việc ngoại tình Chị đã nói

chuyện với anh Ch đề nghị chấm dứt việc ngoại tình nhưng anh Ch có chấm dứt hay không thì chị không rõ. Bố mẹ hai bên đều biết việc vợ chồng mâu thuẫn và khuyên giải để hai vợ chồng hòa thuận và đoàn tụ nhưng đến nay tình trạng quan hệ vợ chồng không được cải thiện. Anh Ch vẫn tiếp tục chơi bài bạc. Vợ chồng đã sống ly thân, ở cùng nhà nhưng khác phòng, hai bên không quan tâm, chăm sóc gì với nhau nữa. Nay Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên xin ly hôn anh Ch.

+ ***Về con chung****:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Minh Ng - sinh ngày 14/01/2015 và cháu Đinh Minh Đ- sinh ngày 01/9/2016, hiện các cháu đang ở với chị Tr. Khi ly hôn Chị đề nghị được nuôi cả hai con chung.

Về thu nhập chị Tr có công ty riêng nên Thu thập hàng tháng khoảng 100 triệu nên đủ điều kiện chăm sóc cho các con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung

+ ***Về tài sản chung, nợ chung****:* Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Vũ Giản Ch trình bày:

Thống nhất với lời khai của chị Tr về thời gian và điều kiện kết hôn. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng bình thường. Tuy nhiên, từ tháng 12/2019 đến nay hai vợ chồng sống chung một nhà nhưng không sinh hoạt cùng phòng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

- ***Về con chung****:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Minh Ng- sinh ngày 14/01/2015 và cháu Đinh Minh Đ-sinh ngày 01/9/2016, hiện các cháu đang ở với hai vợ chồng. Khi ly hôn tôi đề nghị được nuôi cả hai con chung. Sau khi ly hôn tôi sẽ về Phú Th sinh sống cùng gia đình tôi và cho hai con chung về sống cùng. Thu thập hàng tháng khoảng 20 triệu nên đủ điều kiện chăm sóc cho các con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Hai vợ chồng có 01 ô tô Ford Everest BKS 30A377.34 mua năm 2014 đứng tên chị Tr, anh đề nghị chia đôi giá trị xe. Ngoài ra không có tài sản chung nào khác.

Tại phiên tòa:

Chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin li hôn với anh Ch, xin được nuôi 2 con chung, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

Anh Ch không đồng ý lí hôn vì vẫn còn tình cảm với chị Tr.

Trường hợp phải giải quyết li hôn anh xin được nuôi cháu lớn.

Về tài sản chung vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến tài sản.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh:

Qua công tác kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý cho đến khi xét xử:

Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng.

Thời hạn thụ lí vụ án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ vợ chồng và tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đúng với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tựtại phiên tòa.

Về phía đương sự: Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

+ Về tình cảm:

Chị Tr và anh Ch kết hôn với nhau năm 2012 tại UBND xã Việt H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà của bố mẹ đẻ chị Tr ở tại Gia L, Việt H, Đông Anh, Hà Nội. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch đam mê chơi bài bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Sau khi biết việc ngoại tình vợ chồng đã nói chuyện để anh Ch chấm dứt việc ngoại tình, bố mẹ hai bên đều biết việc vợ chồng mâu thuẫn và khuyên giải để hai vợ chồng hòa thuận và đoàn tụ nhưng đến nay tình trạng hôn nhân hai vợ chồng không được cải thiện, anh Ch vẫn tiếp tục chơi bài bạc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019, ở cùng nhà nhưng khác phòng, hai bên không quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Nay chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên xin ly hôn anh Ch. Tại phiên tòa, anh Ch không đồng ý ly hôn lý do anh cho rằng chị Tr muốn ly hôn anh là do chị Tr có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Ch không đồng ý ly hôn chỉ là gây khó khăn cho chị Tr. Do vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh Ch.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Cháu Đinh Minh Ng- sinh ngày 14/01/2015 và cháu Đinh Minh Đ-sinh ngày 01/9/2016 hiện đang học tại trường mầm non Hoa Sen ở Việt Hùng. Ly hôn chị Tr giữ nguyên quan điểm có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Tại phiên tòa, anh Ch đề nghị nếu phải ly hôn xin được nuôi cháu Đinh Minh Ng. Xét thấy, chị Tr có nhà ở cố định, thu nhập cao và ổn định, hiện các cháu đang học tập ổn định tại Gia Lương, Việt Hùng, tâm sinh lý phát triển bình thường; anh Ch không có nhà ở Hà Nội, không xuất trình tài liệu chứng minh thu nhập của bản thân. Các cháu Ng và Đ đều còn nhỏ, sức khỏe còn yếu, cần tình cảm và sự yêu thương, chăm sóc chu đáo của người mẹ nên để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu thì điều kiện của chị Tr đáp ứng đủ cả về vật chất và tinh thần cho các cháu tốt hơn anh Ch. Do vậy, giao các con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng các cháu là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, nợ và nhà đất ở: Tại phiên tòa chị Tr và anh Ch đều không yêu cầu chia tài sản chung. Do vậy, không đặt ra xem xét đối với phần chia tài sản chung.

- Về án phí:

Căn cứ Điều 27 khoản 5 - Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội, vụ án áp dụng án phí không có giá ngạch.

Về hôn nhân:

Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Đề nghị Toà án tuyên:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Huyền Tr với anh Đinh Vũ Giản Ch. Xử cho chị Phạm Thị Huyền Tr được li hôn với anh Đinh Vũ Giản Ch.

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: Cháu Đinh Minh Ng- sinh ngày 14/01/2015 và cháu Đinh Minh Đ-sinh ngày 01/9/2016, Ly hôn giao các con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ và nhà đất ở: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Vụ án thuộc trường hợp không có giá ngạch. Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 6.1.2020 Chị Tr đã có đơn khởi kiện xin li hôn với anh Đinh Vũ Giản Ch và nộp tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội

Bị đơn hiện cư trú tại Thôn Gia L, Việt H, Đông Anh, Hà Nội nên Tòa án thụ lý đơn khởi kiện nên việc thụ lí đơn và thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền về loại việc và thẩm quyền về lãnh thổ.

Chị Tr chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn, nuôi con chung sau li hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng. Anh Ch có yêu cầu về chia tài sản là giá trị chiếc xe ô tô Ford- Everest. Tòa án có thông báo về việc anh Ch phải làm đơn yêu cầu chia tài sản để Tòa án tính số tền nộp dự phí án phí nhưng anh Ch không nộp, không đến Tòa án giải quyết vụ kiện kể từ ngày 15.1.2020. Tại phiên tòa anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung vợ chồng cũng như không có bất kì yêu cầu nào có liên quan đến tài sản.

Bố mẹ chị Tr (ông Phạm Thế Lvà bà Nguyễn Thị H) không yêu cầu giải quyết về số tiền cho chị Tr vay nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Như vậy Tòa án chỉ giải quyết yêu cầu li hôn và nuôi con chung.

Tòa án xác định vụ án có nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự đến để ghi lời khai và triệu tập bị đơn đến Tòa làm việc theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Chị Tr và anh Ch kết hôn tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt H, huyện Đông Anh ngày 27.9.2012 nên hôn nhân trên là hợp pháp.

Lí do li hôn chị Tr nêu nguyên nhân là do "anh Ch đam mê lô đề, bài bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác (tên là Hà Thái Liên) làm cho người này có thai (có tài liệu gửi kèm là các tin nhắn). Sau khi biết việc ngoại tình tôi đã nói chuyện với anh Ch đề nghị chấm dứt việc ngoại tình nhưng anh Ch có chấm dứt hay không thì tôi không rõ. Bố mẹ hai bên đều biết việc vợ chồng mâu thuẫn và khuyên giải để hai vợ chồng hòa thuận và đoàn tụ nhưng đến nay tình trạng quan hệ vợ chồng không được cải thiện, chồng tôi vẫn tiếp tục chơi bài bạc. Vợ chồng đã sống ly thân, ở cùng nhà nhưng khác phòng, hai bên không quan tâm, chăm sóc gì với nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên xin ly hôn anh Ch".

Tại biên bản ghi lời khai ngày 15.1.2020 anh Ch có ý kiến xác nhận vợ chồng có chung sống cùng một nhà nhưng không ngủ cùng phòng và 1 tháng nay không còn ăn chung nữa. Anh vẫn quan tâm đến chị Tr nhưng chị Tr không còn quan tâm đến anh nữa.

Tại phiên tòa anh Ch cũng khai hiện giờ anh không có biện pháp nào để cải thiện đời sống chung vợ chồng.

Lời khai của ông Phạm Thế Liên và bà Nguyễn Thị Hoa: Chị Tr và anh Ch kết hôn với nhau năm 2012 tại UBND xã Việt Htrên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà của ông bà tại Thôn Gia L, Việt H, Đông Anh, Hà Nội. Đến năm 2019, sau khi vợ chồng tôi xây dựng xong ngôi nhà 05 tầng trên thửa đất tại Gia L, Việt H, Đông Anh, Hà Nội thì có cho chị Tr và anh Ch sinh sống nhờ tại đó. Thời gian đầu sinh sống hạnh phúc, sau đó thì hai vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch chơi bời đánh bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chứng cứ là người phụ nữ đó đã nhắn tin, ghen tuông lại với chị Tr. Hai vợ chồng ông bà đã khuyên giải anh Ch và nói chuyện nhiều lần với gia đình nhà anh Ch để hòa giải và đoàn tụ cho anh chị nhưng không có kết quả. Nay chị Tr có đơn yêu cầu được ly hôn anh Ch, quan điểm của ông bà là không muốn anh chị ly hôn, nhưng nếu chị Tr quyết tâm ly hôn thì do chị Tr quyết định. Anh Ch không vay nợ gì vợ chồng ông bà. Chị Tr có vay tiền vợ chồng tôi để làm ăn nhưng chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện anh Ch lái xe thuê cho gia đình ông bà.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Minh Ng- sinh ngày 14/01/2015 và cháu Đinh Minh Đ-sinh ngày 01/9/2016 hiện đang học tại trường mầm non Hoa Sen ở Việt H. Ly hôn chị Tr đề nghị được nuôi cả hai con chung. Chúng tôi thấy chị Tr có đủ điều kiện kinh tế để nuôi các cháu.

- Lời khai của ông Đinh Hồng T và bà Vũ Thị H: Chị Tr và anh Ch kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai gia đình. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau tại Gia L, Việt H, Đông Anh, Hà Nội. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ch chơi bời đánh bạc và có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Gia đình đã nhắc nhở, góp ý để anh Ch thay đổi và cùng gia đình thông gia gặp gỡ để hàn gắn tình cảm của vợ chồng anh chị. Việc anh Ch có thay đổi không là do anh tự giác. Nay chị Tr có đơn yêu cầu được ly hôn anh Ch thì quyền quyết định của anh chị. Nếu ly hôn gia đình sẽ tạo điều kiện để anh Ch có chỗ ở nuôi dạy các con, anh Ch không có nhà ở Hà Nội.

- Tại Biên bản xác minh ngày 04/02/2020 tại UBND xã Việt Hvà đại diện Thôn Gia L cho biết: Anh Ch và chị Tr có kết hôn với nhau năm 2012 tại UBND xã Việt Htrên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà của bố mẹ chị Tr ở Gia L, Việt H, Đông Anh, Hà Nội. Đến năm 2017, anh chị ra ở nhà mới ở cùng thôn Gia Lương và mở văn phòng công ty xuất khẩu lao động, tư vấn du học, công ty đứng tên ai, nhà đất là của ai thì địa phương không nắm được. Qua nắm bắt thông tin có xác định anh chị có mâu thuẫn, xích mích, thực tế tình trạng mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Anh chị chưa bao giờ đề nghị Tòa án hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng anh chị. Nay chị Tr có đơn yêu cầu được ly hôn anh Ch, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, chị Tr cung cấp cho Tòa án tài liệu thể hiện anh Ch có hành vi cố ý gây thương tích với chị Tr và đã được Công an huyện Đông Anh xử lí hành chính.

Như vậy, mặc dù anh Ch trình bầy vẫn còn tình cảm với chị Tr và muốn về đoàn tụ nhưng hành động của anh Ch không thể hiện đúng như vậy. Cụ thể anh Ch không đến tham gia 02 buổi hòa giải đoàn tụ vợ chồng do Tòa án tổ chức, có hành vi bạo lực bóp cổ, cắn vào vai của chị Tr. Cùng với ý kiến của hai bên gia đình, địa phương nơi chị Tr và anh Ch chung sống, Hội đồng xét xử thấy hôn nhân của chị Tr và anh Ch đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Tr cho chị Phạm Thị Huyền Tr được li hôn anh Đinh Vũ Giản Ch.

Con chung vợ chồng: anh Ch và chị Tr có 02 con chung là cháu Đinh Minh Ng, sinh ngày 14/01/2015 và cháu Đinh Minh Đ,sinh ngày 01/9/2016, hiện các cháu đang ở với hai vợ chồng. Anh Ch đề nghị nuôi cháu lớn, không đề nghị cấp dưỡng nuôi con, Chị Tr đề nghị được nuôi 2 con chung, không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

Xem xét về điều kiện nuôi con: chị Tr đang cư trú tại Thôn Gia L, xã Việt H, Đông Anh, Hà Nội. Quyền sử dụng đất của chị Tr, nhà 3 tầng trên đất của bố mẹ chị Tr cho sử dụng. Chị Tr chứng minh được thu nhập của mình, thu nhập cao ổn định. Chị Tr đang có công ty riêng, có thu nhập hiện các cháu đang học tập ổn định tại trường mẫu giáo Hoa Hồng trên địa bàn xã Gia L, Việt H, Đông Anh.

Về phía anh Ch sau khi có lời khai ngày 15.1.2020 anh Ch không đến Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết vụ kiện. Qua các biên bản không tống đạt được của Tòa án xác định anh Ch không còn chung sống với chị Tr tại Thôn Gia L, Việt H, Đông Anh. Anh Ch cũng không về nhà của bố mẹ đẻ của mình ở Khu 6, thôn Làng Sư, Trung Ng, Thanh Thủy, Phú Thọ để sinh sống, anh Ch không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án về điều kiện nơi ở, cũng như không xuất trình tài liệu chứng minh thu nhập của bản thân để có căn cứ chứng minh khả năng đảm bảo điều kiện mọi mặt cho con nếu được giao cho chăm sóc sau khi li hôn. Bản Thân anh Ch thừa nhận hiện anh đang làm một số công việc tạm thời do chị Tr không cho làm lái xe đưa đón vợ và học viên cũng như bố mẹ vợ không giao xe cho chở khách.

Các cháu Ng và Đ đều còn nhỏ đang ở độ tuổi mẫu giáo.

Vì vậy xét tổng thể tại thời điểm xét xử thì điều kiện để đảm bảo toàn diện cho hai cháu chị Tr có nhiều lợi thế hơn anh Ch. Nên giao cả hai cháu chi chị Tr chăm sóc là đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu.

Do vậy, giao các con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng các cháu là phù hợp. Khi nào anh Ch có đủ điều kiện đề đảm bảo mọi mặt cho các cháu thì có thể thỏa thuận với chị Tr về nuôi con chung, Nếu không thỏa thuận được thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về vấn đề cấp dưỡng chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết mặc dù chị Tr đã được Tòa án giải thích về quyền của con được cấp dưỡng khi bố mẹ li hôn nhưng chị Tr không yêu cầu. Do đó tạm thời việc cấp dưỡng đóng góp nuôi con cho anh Ch. Anh Ch có quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tài sản chung vợ chồng chị Tr không yêu cầu Tòa án giải.

Anh Ch có lời khai tại phiên tòa không yêu cầu Tòa án xem xét yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng và không có tranh chấp gì liên quan đến vấn đề tài sản. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết phân chia tài sản chung vợ chồng. Nếu anh Ch có yêu cầu thì khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Bố mẹ đẻ của chị Tr ông Phạm Thế L và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết về món tiền cho chị Tr vay nên không xem xét giải quyết. Nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17, Điều 19, Điều 56, Điều 83, Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức

thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Luật thi hành án dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin li hôn của Chị Phạm Thị Huyền Tr xin li hôn với anh Đình Vũ Giản Ch.

Tuyên xử:

Chị Phạm Thị Huyền Tr được li hôn với anh Đinh Vũ Giản Ch.

Về con chung: Chị Tr và anh Ch có hai con chung là: cháu Đinh Minh Ng, sinh ngày 14/01/2015 và cháu Đinh Minh Đ,sinh ngày 01/9/2016

Giao cháu Đinh Minh Ng, sinh ngày 14/01/2015 và cháu Đinh Minh Đ, sinh ngày 01/9/2016 cho chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi li hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ch cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Ch có quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung vợ chồng: Tòa án không giải quyết.

Về án phí chị Phạm Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2028/0015309 ngày 14.1.2020 nay được chuyển thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Tr, anh Ch có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự trong vụ án;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Việt H(để ghi vào sổ đăng kí kết hôn số 81/2012 quyể 01/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Bách